

Bản án số: 671/2023/DS-PT

Ngày: 21/6/2023

V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: 1. Bà Đỗ Thị Hòa
2. Bà Võ Thị Kim Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 21/6/2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLPT-DS ngày 06/4/2023, về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 371/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2072/2023/QĐXXPT-DS ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Quốc T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn GT, xã EP, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên lạc: A5/41 LTN, xã VLA, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH

Địa chỉ: Số 30 LTR, phường BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: 125/2B VK, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Ô tô TP.

Địa chỉ trụ sở: Số 437/13A TK, phường TMT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 785 Quốc lộ M3, phường HBP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 2000 (Giấy ủy quyền ngày 06/7/2022) (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 785 Quốc lộ M3, phường HBP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ngân hàng B

Địa chỉ trụ sở: Số 21 CL, phường CL, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 305 NVT, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2 (Giấy ủy quyền số 5063/UQ-HS ngày 06/9/2018) (có mặt)

Địa chỉ: Lầu 5, Số 538 CM, Phường M1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2018, tại các bản khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Dương Quốc T trình bày:

Trong quá trình tìm hiểu và quyết định mua xe tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Ô tô TP (sau đây gọi là Công ty TP). Ông Dương Quốc T được phía Công ty TP giới thiệu liên hệ với Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH (sau đây gọi Hợp tác xã Lữ hành SH), địa chỉ: 30LTR, phường BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Anh P làm giám đốc để tham gia làm xã viên thì sẽ được Hợp tác xã đứng ra vay vốn ngân hàng với tỷ lệ giải ngân khoản vay cao hơn so với cá nhân đứng ra vay trực tiếp với ngân hàng (đối với cá nhân là 70% và đối với doanh nghiệp là 85% trên giá trị xe) nên ông đã đồng ý tham gia Hợp tác xã và tiến hành nhờ Hợp tác xã đứng tên trên danh nghĩa vay tiền Ngân hàng B – Chi nhánh Phú Nhuận (sau đây gọi là Ngân hàng B), còn tiền đặt cọc mua xe và các khoản phí, lệ phí theo quy định của nhà nước như thuế trước bạ, bảo hiểm xe, phí đường bộ, đăng kí, đăng kiểm ông có nghĩa vụ phải đóng, phải thanh toán cho ngân hàng gồm: tiền lãi và gốc hàng tháng theo yêu cầu của Hợp tác xã.

Vì vậy, ông T và Hợp tác xã Lữ hành SH đã ký 02 Giấy bàn giao xe vào ngày 09/11/2017. Các điều khoản cam kết theo 02 giấy bàn giao xe đều có nội dung:

Hợp tác xã đứng tên vay vốn ngân hàng.

Bên ông T chịu trách nhiệm đóng tiền gốc và lãi hàng tháng cho Hợp tác xã để Hợp tác xã thanh toán cho Ngân hàng B và tự chịu trách nhiệm về vận hành khai thác sử dụng xe.

Khi tham gia Hợp tác xã thì ông P có yêu cầu ông phải đóng số tiền là 50.000.000 đồng để ký quỹ thì ông mới được làm xã viên. Ngày 04 tháng 8 năm 2017, theo yêu cầu của ông P, ông có nộp số tiền 55.100.000 đồng tiền bảo hiểm thân vỏ xe giường nằm biển kiểm soát 51B-242.69. Đối với hai số tiền là 50.000.000 đồng và 55.100.000 đồng nêu trên ông không yêu cầu trả.

Ông T đã thanh toán cho Công ty TP tổng cộng 225.000.000 đồng (1) chia thành những đợt như sau:

Ngày 14/7/2017: 50.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe giường nằm thứ nhất nhãn hiệu HAECO với số khung là: RLP1KMG4BHH000004, số máy là: P11C-UR*P53137* (Theo phiếu thu của Công ty TP lập ngày 14/7/2017).

Ngày 27/7/2017: 75.000.000 đồng thanh toán tiền xe giường nằm thứ nhất nhãn hiệu HAECO với số khung là: RLP1KMG4BHH000004, số máy là: P11C-UR*P53137* (Theo phiếu thu của Công ty TP lập ngày 17/7/2017).

Ngày 28/9/2017: 100.033.000 đồng, trong đó: 100.000.000 đồng tiền đặt cọc, 30.000 đồng tiền phí Ngân hàng, 3.000 đồng là tiền thuế theo giấy nộp tiền ngày 28/9/2017 vào tài khoản của Công ty TP tại Ngân hàng VP Bank để đặt cọc mua tiếp một xe giường nằm thứ hai nhãn hiệu HAECO nhưng sau đó không mua nữa. Ông P có nhận thay ông khoản tiền này tại Công ty TP để đóng lãi và gốc cho xe giường nằm nhãn hiệu HAECO với số khung là: RLP1KMG4BHH000004, số máy là: P11C-UR*P53137*, biển kiểm soát: 51B-24269.

Danh sách các lần ông nộp tiền vào tài khoản của Hợp tác xã Lữ hành SH tại Ngân hàng B:

- Lần 1: 150.000.000 đồng vào ngày 13/9/2017;
- Lần 2: 7.000.000 đồng vào ngày 19/9/2017;
- Lần 3: 68.000.000 đồng vào ngày 05/10/2017;
- Lần 4: 30.000.000 đồng vào ngày 18/10/2017;
- Lần 5: 30.000.000 đồng vào ngày 19/10/2017;
- Lần 6: 16.500.000 đồng vào ngày 21/10/2017;
- Lần 7: 71.000.000 đồng vào ngày 10/11/2017;
- Lần 8: 40.000.000 đồng vào ngày 22/11/2017;
- Lần 9: 37.000.000 đồng vào ngày 22/11/2017;

(Hai khoản tiền Lần 8 và Lần 9 là 40.000.000 đồng và 37.000.000 đồng = 77.000.000 đồng là khoản tiền mà ông được hoàn lại từ tiền đặt cọc 100.000.000 đồng cho Công ty TP để mua xe nhưng sau đó không mua nữa. Sau đó, bà Phạm Vũ Ngọc Anh là nhân viên của Hợp tác xã Lữ hành SH lấy số tiền được hoàn lại này nộp vào tài khoản của Hợp tác xã Lữ hành SH để trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền còn lại là 100.000.000 đồng – 77.000.000 đồng = 23.000.000 đồng được sử dụng để thanh toán cho xe biển kiểm soát: 51B-24269).

- Lần 10: 19.000.000 đồng vào ngày 05/12/2017;
- Lần 11: 35.000.000 đồng vào ngày 12/12/2017;
- Lần 12: 10.000.000 đồng vào ngày 13/12/2017;
- Lần 13: 23.000.000 đồng vào ngày 25/12/2017;

- Lần 14: 40.000.000 đồng vào ngày 05/01/2018;
- Lần 15: 28.000.000 đồng vào ngày 08/01/2018;
- Lần 16: 10.000.000 đồng vào ngày 16/01/2018.

Tổng số tiền ông đã thanh toán cho Hợp tác xã Lữ hành SH là: 614.500.000 đồng – 100.000.000 đồng = 514.500.000 đồng (2).

Tổng số tiền mà ông đã thanh toán để được sử dụng hai xe ô tô giường nằm biển số 51B-242.69 và 51B-226.79 là: 225.000.000 đồng (1) + 514.500.000 đồng (2) = 739.500.000 đồng.

Ông chỉ chuyển tiền cho Hợp tác xã Lữ hành SH để Hợp tác xã Lữ hành SH trả nợ cho Ngân hàng B đối với 02 xe mang biển số: 51B-242.69 và 51B-226.79 mà không biết Hợp tác xã Lữ hành SH thanh toán cho xe nào, mỗi xe bao nhiêu tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản đối chất ngày 29/6/2020, ông biết được số tiền Hợp tác xã Lữ hành SH đã thanh toán cho Ngân hàng B để trả nợ 02 xe kể từ tháng 09/2017 đến tháng 01/2018 là: 736.507.847 đồng (Trong đó: xe 51B-242.69 đóng 394.625.887 đồng, xe 51B-226.79 đóng 341.881.960 đồng).

Như vậy, ông đã giao cho Hợp tác xã Lữ hành SH số tiền là 739.500.000 đồng và số tiền Hợp tác xã Lữ hành SH đã trả cho Ngân hàng B là 736.507.847 đồng theo Biên bản đối chất ngày 29/06/2020.

Ngày 28/12/2017, ông nhận được Thông báo thu hồi xe số 45 HTX/TB ngày 25/12/2017 của Hợp tác xã Lữ hành SH về việc thu hồi xe do nợ quá hạn và sau đó 01 ngày ông đã đến trực tiếp gặp ông P là đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã Lữ hành SH để giải quyết vụ việc. Ông P có hứa sẽ giải quyết và gửi Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô sao y chứng thực có hiệu lực của Ngân hàng B cho hai xe giường nằm biển kiểm soát 51B-242.69 và 51B-226.79 do Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô sao y chứng thực cũ của cả hai xe này đều đã hết hạn vào ngày 25/12/2017.

Sau đó, ông tiếp tục đóng tiền cho Hợp tác xã Lữ hành SH theo lần 12, 13, 14 nêu trên nhưng Hợp tác xã Lữ hành SH đã không gửi cho ông Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô sao y chứng thực có hiệu lực của Ngân hàng B.

Trong tháng 01/2018, ông nhiều lần làm việc với Hợp tác xã Lữ hành SH để yêu cầu được nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô sao y chứng thực có hiệu lực của Ngân hàng B cho hai xe giường nằm biển kiểm soát là 51B-242.69 và 51B-226.79 nhưng Hợp tác xã Lữ hành SH không đồng ý và đưa ra lý do là do ông chậm đóng tiền lãi và gốc cho Ngân hàng nhiều lần nên không cấp giấy cho ông nữa.

Ngày 18/01/2018, Hợp tác xã Lữ hành SH thông báo cho Trạm Cảnh sát giao thông KB - tỉnh Đắk Lắk về việc 01 xe giường nằm biển kiểm soát 51B-242.69 đã hết hạn của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô sao y chứng thực có hiệu lực của Ngân hàng B và Trạm Cảnh sát giao thông KB, tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ xe ô tô 51B-242.69. Trạm Cảnh sát giao thông KB, tỉnh Đắk Lắk đã mời ông đến làm việc, ông có trình bày về nguồn gốc của chiếc xe giường nằm biển kiểm soát 51B-242.69 và được lập biên bản làm việc tại trạm, đồng thời yêu cầu

người vi phạm lên làm việc, xuất trình giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô thì mới trả lại xe. Sau đó, Hợp tác xã Lữ hành SH có thỏa thuận với ông về vấn đề đóng lãi và gốc cho Ngân hàng B, sau khi cho tài xế của ông lên ký biên bản, còn nhân viên của Hợp tác xã Lữ hành SH xuất trình giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô sao y chứng thực có hiệu lực của Ngân hàng B để phía Trạm Cảnh sát giao thông KB, tỉnh Đắk Lắk trả lại xe và nhân viên của Hợp tác xã Lữ hành SH lái xe về lại Thành phố Hồ Chí Minh và ông đồng ý. Sau khi nhận được xe, ông đã nhiều lần liên lạc nhưng Hợp tác xã Lữ hành SH không hợp tác làm việc.

Ngày 25/01/2018, ông có thuê các đối tượng xã hội tổ chức cưỡng đoạt 01 xe giường nằm biển kiểm soát 51B-226.79 trên Quốc lộ 14, ông đã thông báo vụ việc cho Công an tỉnh Gia Lai và đã thu hồi được xe, vụ việc đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thụ lý và giải quyết trả xe cho ông. Mặc dù, đây là hành vi trái pháp luật nhưng ông vẫn hợp tác để cho Hợp tác xã Lữ hành SH đem xe về Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, sau 45 ngày hoạt động kể từ lúc nhận đầy đủ 02 xe và giấy tờ hợp pháp liên quan đến 02 xe nêu trên thì Hợp tác xã Lữ hành SH đã ra Thông báo số 45 HTX/TB ngày 25/12/2017, với nội dung: do ông không đóng tiền đúng hạn cho Ngân hàng theo thỏa thuận giấy bàn giao xe và thu hồi trái pháp luật lại 02 xe ô tô giường nằm nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông xác định khởi kiện yêu cầu Hợp tác xã Lữ hành SH hoàn trả lại số tiền mà ông đã thanh toán là 739.500.000 đồng và yêu cầu được chấm dứt hoạt động theo giấy bàn giao xe nêu trên do Hợp tác xã Lữ hành SH vi phạm những điều khoản đã thỏa thuận.

Tại các đơn phản tố, các bản khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH có ông Nguyễn Anh P là đại diện theo pháp luật trình bày:

Trước đây, xã viên Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH (gọi tắt là Hợp tác xã Lữ hành SH) có nhu cầu thay đổi đầu xe, nhưng không đủ điều kiện để vay vốn Ngân hàng nên nhiều xã viên đề nghị Hợp tác xã Lữ hành SH đứng ra vay tiền mua xe và giao lại cho xã viên khai thác, xã viên có trách nhiệm đóng góp vốn, lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Ngày 11/01/2017 và ngày 04/8/2017, Hợp tác xã Lữ hành SH có ký với Ngân hàng B Hợp đồng tín dụng số 389.17.226.3073248.TD và Hợp đồng số 14855.17.226.3073248.TD để vay tiền mua 2 chiếc xe hiệu HAECO Universe K34S có biển số 51B-226.79 và số 51B-242.69. Hai xe trên đứng tên Hợp tác xã Lữ hành SH và bản chính Giấy chứng nhận xe được thế chấp tại Ngân hàng.

Về quá trình giao nhận xe 51B-242.69 có diễn biến như sau:

Đầu tháng 7/2017, đại diện Công ty TP và ông T có đến gặp đại diện Hợp tác xã Lữ hành SH và đại diện Công ty TP giới thiệu ông T với Hợp tác xã Lữ hành SH và nhờ Hợp tác xã Lữ hành SH đứng ra bảo lãnh vay tiền Ngân hàng mua xe và giao cho ông T đứng ra quản lý khai thác chiếc xe 51B-242.69.

Ngày 21/9/2017, Hợp tác xã Lữ hành SH bàn giao chiếc xe 51B-242.69 cho ông T khai thác quản lý, ông T có trách nhiệm đóng tiền vốn và tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng B.

Hợp tác xã Lữ hành SH xác nhận hai bên ký Giấy bàn giao xe 51B-242.69 ngày 09/11/2017 nhưng thực tế ông T đã nhận được xe và tiến hành trả nợ Ngân hàng từ tháng 9/2017.

Về quá trình giao nhận xe 51B-226.79 có diễn biến như sau:

Ngày 12/01/2017, Hợp tác xã Lữ hành SH bàn giao chiếc xe 51B-226.79 cho bà Trần Thị Thu Thủy khai thác quản lý, sau đó vì lý do không có khả năng nên bà Thủy đã trả lại xe cho Hợp tác xã.

Ngày 29/3/2017, Hợp tác xã Lữ hành SH bàn giao chiếc xe 51B-226.79 cho ông Phạm Đức Tài quản lý chiếc xe này.

Tháng 8/2017, do không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh xe 51B-226.79 nên ông Tài trả lại xe cho Hợp tác xã Lữ hành SH. Khi biết ông T có ý định mua thêm chiếc xe thứ hai thì đại diện Hợp tác xã Lữ hành SH có nói ông T hiện có chiếc xe 51B-226.79, do ông Tài đang nợ Ngân hàng thì ông T đồng ý xin khai thác chiếc xe trên, đóng tiền còn nợ của xe này và cam kết tiếp tục đóng tiền đầy đủ vào ngày 05 và 15 hàng tháng cho Ngân hàng.

Tuy nhiên, từ ngày nhận 02 chiếc xe để khai thác, ông T thường xuyên đóng tiền không đúng kỳ hạn, luôn chậm trễ, đóng không đầy đủ. Trong tháng 11/2017, ông T chỉ đóng tiền 01 xe, còn 01 xe tới kỳ hạn thì không đóng. Hợp tác xã Lữ hành SH và Ngân hàng B có mời ông T đến để giải quyết. Trong buổi làm việc ông T hứa sẽ về chuyển tiền đóng cho Ngân hàng và ký quỹ cho Hợp tác xã Lữ hành SH mỗi xe 100.000.000 đồng nhưng ông T thất hứa không đóng, buộc Hợp tác xã Lữ hành SH phải bỏ tiền ra đóng thay cho ông T nếu không Ngân hàng sẽ đưa Hợp tác xã Lữ hành SH vào diện nợ xấu.

Nhận thấy, ông T không có uy tín và không có khả năng trả nợ nên Ngân hàng đề nghị Hợp tác xã Lữ hành SH thu hồi lại xe về để xử lý. Trong thời gian này, ông T đã vi phạm các điều kiện kinh doanh vận tải, tự ý lấy tên cho 02 xe trên là nhà xe NT và AT bán vé chạy tuyến KN – Huế, Quảng Bình trong khi phù hiệu cấp cho xe là phù hiệu chạy hợp đồng, do đó Hợp tác xã vận tải cơ giới KN có văn bản 251/CV/HTX thông báo cho Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh về việc kinh doanh trái quy định của nhà xe NT và AT trên địa bàn huyện KN. Ngày 02/11/2017, Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 17993/SGTVT/VTĐB yêu cầu các Hợp tác xã trong đó có Hợp tác xã Lữ hành SH chấn chỉnh, khắc phục, xử lý đối với phương tiện và lái xe vi phạm trong thời gian 01 tháng.

Ngày 22/12/2017, Ngân hàng B thông báo về việc nợ quá hạn khoản vay thế chấp bằng xe ô tô mang biển số 51B-242.69 đến Hợp tác xã Lữ hành SH.

Hợp tác xã Lữ hành SH nhắc nhở ông T, yêu cầu khắc phục nhưng ông T không chấp hành nên ngày 24/12/2017 Hợp tác xã Lữ hành SH đã có thông báo thu hồi xe do nợ quá hạn Ngân hàng và yêu cầu ông T giao trả xe cho Hợp tác

xã Lữ hành SH (ông T không giao trả xe, không đóng tiền vốn và lãi cho Ngân hàng và vẫn tiếp tục đưa xe hoạt động kinh doanh trái phép).

Ngày 22/01/2018, Ngân hàng B có Thông báo số 10/TB-PN về việc thu hồi tài sản để thanh lý và yêu cầu Hợp tác xã Lữ hành SH bàn giao 02 xe biển số 51B-226.79 và 51B-242.69 để tiến hành thanh lý tài sản do nợ quá hạn.

Ngày 25/01/2018, được biết ông T cho xe số 51B-226.79 đang chở người và hàng hóa trái phép trên địa bàn thành phố Pleiku, Hợp tác xã Lữ hành SH đã cho người lên tạm giữ chiếc xe trên và đưa về Công an thành phố Pleiku để xử lý.

Ngày 29/01/2018, được thông báo của Trạm Cảnh sát Giao thông huyện KB, tỉnh Đắk Lắk có tạm giữ chiếc xe 51B-242.69, Hợp tác xã Lữ hành SH lên Trạm Cảnh sát Giao thông tìm hiểu thì được biết xe bị tạm giữ với lý do sửa chữa bản photo Giấy chứng nhận đăng ký xe do Ngân hàng cấp. Sau khi chờ xử lý đến ngày 14/01/2018, Trạm Cảnh sát Giao thông huyện KB, tỉnh Đắk Lắk mới giao trả xe lại cho Hợp tác xã Lữ hành SH.

Do ông T đã vi phạm vào các điều khoản trong hợp đồng giao xe, cụ thể: Không đóng tiền cho Ngân hàng đúng hạn, đóng thiếu, trễ hạn nhiều lần nên Ngân hàng yêu cầu thu hồi xe, vi phạm các quy định về giao thông, sửa chữa giấy tờ xe.

Sau khi thu hồi xe, ông T có đến gặp đại diện Hợp tác xã Lữ hành SH nhờ hỗ trợ xin Ngân hàng cho được tiếp tục khai thác xe, nhưng đại diện Ngân hàng nhận thấy ông T không có uy tín cũng như không có khả năng thanh toán tiền xe mỗi tháng cho Ngân hàng nên Ngân hàng từ chối không đồng ý tiếp tục giao xe cho ông T.

Trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng B, do ông T thường xuyên đóng trễ hạn, đóng thiếu nên Hợp tác xã Lữ hành SH phải đóng thay cho ông T cụ thể như sau:

Ngày 27/9/2017: Theo bản sao kê tài khoản của Ngân hàng B thì Hợp tác xã Lữ hành SH có chuyển 168.500.000 đồng (trong đó: 100.000.000 đồng nhận lại từ Công ty TP và 50.000.000 đồng tiền ông T ký quỹ làm xã viên và Hợp tác xã Lữ hành SH bù thêm khoản tiền còn lại để đóng cho Ngân hàng, sau đó số tiền bù thêm đã được ông T trả lại);

Ngày 22/11/2017: Đóng 77.000.000 đồng (theo biên bản đối chất thì trong đó có 50.000.000 đồng của ông T đặt cọc xe cho Công ty TP mà Công ty TP đưa lại cho Hợp tác xã Lữ hành SH và 27.000.000 đồng đã được ông T trả lại cho Hợp tác xã), số tiền này không hạch toán trả nợ cho xe 51B-226.79 và số 51B-242.69, mà trả nợ cho 01 xe khác mà Hợp tác xã Lữ hành SH cũng ký hợp đồng vay với Ngân hàng B;

Ngày 23/12/2017: Đóng 76.000.000 đồng – 23.000.000 đồng (ông T đã trả lại cho Hợp tác xã Lữ hành SH theo biên bản đối chất) = 53.000.000 đồng;

Ngày 23/01/2018: Đóng 66.000.000 đồng (xe 69);

Ngày 09/02/2018: Đóng 67.100.000 đồng (xe 79);

Ngày 24/02/2018: Đóng 75.000.000 đồng (xe 69);

Ngày 01/3/2018: Đóng 5.000.000 đồng (xe 69);

Ngày 15/3/2018: Đóng 65.000.000 đồng (xe 69);

Trừ đi số tiền 168.500.000 đồng + 77.000.000 đồng + 23.000.000 đồng thì Hợp tác xã Lữ hành SH đã đóng thay cho ông T tổng cộng là 331.100.000 đồng.

Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông T về việc chấm dứt hoạt động theo 02 giấy bàn giao xe 51B-226.79 và số 51B-242.69 ngày 09/11/2012 và yêu cầu đòi Hợp tác xã Lữ hành SH hoàn trả lại số tiền 739.500.000 đồng, thì Hợp tác xã Lữ hành SH hoàn toàn không đồng ý. Đồng thời bị đơn Hợp tác xã Lữ hành SH có đơn phản tố yêu cầu ông T phải trả lại cho Hợp tác xã Lữ hành SH là 331.100.000 đồng là số tiền Hợp tác xã Lữ hành SH đã đóng thay cho ông T để trả nợ Ngân hàng B.

Tại bản khai và trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng B ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T2 đại diện trình bày:

Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH đã ký kết với Ngân hàng B Hợp đồng tín dụng số 14855.17.226.3073248.TD ngày 04/8/2017 và Hợp đồng tín dụng số 389.17.226.3073248.TD ngày 11/01/2017 cùng Khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Số Hợp đồng	Khế ước nhận nợ	Mục đích vay	Số tiền phát vay (đồng)
14855.17.226.3073248.TD và 389.17.226.3073248.TD	LD 1721643040	Bổ sung vốn mua xe	3.040.000.000
	LD 1701279230	Bổ sung vốn mua xe	3.040.000.000

Ngoài 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng còn ký với Hợp tác xã Lữ hành SH một Hợp đồng tín dụng khác nữa nhưng không liên quan trong vụ án này nên Ngân hàng không nêu cụ thể, chỉ trình bày những vấn đề liên quan đến 02 chiếc xe mà các bên đang tranh chấp.

Thời hạn cho vay: Quy định tại từng khế ước nhận nợ, lãi suất tại thời điểm cho vay, quy định tại từng khế ước nhận nợ.

Khi ký Hợp đồng tín dụng thì bên vay là bị đơn sẽ được mở một tài khoản tại Ngân hàng, hàng tháng bị đơn sẽ nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng để thu hồi nợ. Ngân hàng không cần biết ai là người nộp tiền chỉ biết nội dung nộp tiền ghi “Hợp tác xã thanh toán nợ” thì Ngân hàng sẽ trích thu theo quy định.

Dư nợ của khách hàng tại Ngân hàng B tạm tính đến ngày 08/6/2018 thể như sau:

1. Khế ước LD 1701279230 liên quan đến chiếc xe Biển kiểm soát 51B-226.79: Khách hàng đã thanh toán được 759.990.000 đồng tiền nợ gốc và 473.591.049 đồng nợ lãi. Dư nợ gốc và lãi:

- Nợ gốc: 2.228.004.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 23.306.708 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 424.859 đồng;

Tổng nợ : 2.303.735.567 đồng.

Đến tháng 04/2018, khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B nên thời điểm chuyển nợ quá hạn cuối tháng 04/2018 và chuyển nợ xấu cuối tháng 07/2018.

2. Khế ước LD 1721643040 liên quan đến chiếc xe Biển kiểm soát 51B-242.69: Khách hàng đã thanh toán được 557.337.000 đồng tiền nợ gốc và 275.017.535 đồng nợ lãi. Dư nợ gốc và lãi:

- Nợ gốc: 2.482.663.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 25.625.655 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 614.680 đồng;

Tổng nợ: 2.508.903.335 đồng

Đến tháng 04/2018, khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B nên thời điểm chuyển nợ quá hạn cuối tháng 04/2018 và chuyển nợ xấu cuối tháng 07/2018.

Tài sản bảo đảm là:

Xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu Haeco Universe K43S, BKS: 51B-242.69 theo Hợp đồng thế chấp số: 14861.17.226.3073248.BĐ ngày 04/08/2017, tài sản đã được đăng ký giao dịch đảm bảo vào ngày 04/08/2017 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 14855.17.226.3073248.TD ngày 04/08/2017.

Xe ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu Haeco Universe K43S, BKS: 51B-266.79 theo Hợp đồng thế chấp số: 390.17.226.3073248.BĐ ngày 11/01/2017, tài sản đã được đăng ký giao dịch đảm bảo vào ngày 11/01/2017 để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 389.17.226.3073248.TD ngày 11/01/2017.

Trong thời gian thế chấp thì xe vẫn do Hợp tác xã Lữ hành SH quản lý sử dụng còn thực tế Hợp tác xã Lữ hành SH giao cho xã viên nào sử dụng thì Ngân hàng không nắm rõ.

Việc hạch toán thu nợ hai chiếc xe trên kể từ thời điểm tháng 9/2017 như sau:

Theo Khế ước LD 1721643040 (xe 69) thì hàng tháng khách hàng phải thanh toán 50.667.000 đồng tiền nợ gốc và lãi vào ngày 14 hàng tháng.

Theo Khế ước LD 1701279230 (Xe 79) thì hàng tháng khách hàng phải thanh toán 42.222.000 đồng tiền nợ gốc và lãi vào ngày 04 hàng tháng.

Theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì tháng 9/2017: Xe 51B-242.69 phải đóng số tiền gốc là 50.667.000 đồng và lãi là 34.980.822 đồng vào ngày 14/9/2017 và xe 51B-266.79 phải đóng số tiền gốc là 42.222.000 đồng

và lãi là 27.680.787 đồng vào ngày 04/9/2017. Tổng số tiền gốc và lãi 2 xe phải nộp tháng 9/2017 là 155.550.609 đồng.

Ngày 13/9/2017, ông T nộp số tiền 150.000.000 đồng, số tiền trên hạch toán thu nợ như sau:

Xe 51B-266.79 thu gốc là 42.222.000 đồng, lãi là 27.132.342 đồng, phí phạt 813.970 đồng và lãi phạt 161.851 đồng.

Xe 51B-242.69 thu gốc là 44.689.015 đồng và lãi là 34.980.822 đồng. Như vậy, tháng 9/2017 chiếc xe này còn thiếu 5.977.985 đồng tiền nợ gốc. (Sau đó, ngày 19/9/2017 ông T đã nộp vào 7.000.000 đồng để thanh toán nợ gốc cho chiếc xe này để hết nợ quá hạn).

Tháng 10/2017: Xe 51B-242.69 phải đóng số tiền gốc là 50.667.000 đồng và lãi là 25.388.856 đồng vào ngày 14/10/2017 và xe 51B-266.79 phải đóng số tiền gốc là 42.222.000 đồng và lãi là 25.869.313 đồng vào ngày 04/10/2017. Tổng số tiền gốc và lãi 2 xe phải nộp tháng 10/2017 là 144.147.169 đồng.

Ngày 05/10/2017, ông T nộp số tiền 68.000.000 đồng, ngày 18/10/2017 nộp 30.000.000 đồng, ngày 19/10/2017 nộp 30.000.000 đồng. Tổng tháng 10/2017 ông T nộp 128.000.000 đồng, số tiền trên hạch toán thu nợ như sau:

Xe 51B-266.79 thu gốc là 42.222.000 đồng, lãi là 25.896.313 đồng.

Xe 51B-242.69 thu gốc là 50.667.000 đồng và lãi là 9.333.000 đồng. Như vậy, tháng 10/2017 thì chiếc xe này còn thiếu 16.563.313 đồng tiền nợ lãi. (Sau đó ngày 21/10/2017 thì ông T đã nộp vào 16.500.000 đồng để thanh toán nợ lãi cho chiếc xe này để hết nợ quá hạn).

Tháng 11/2017: Xe 51B-242.69 phải đóng số tiền gốc là 50.667.000 đồng và lãi là 24.596.232 đồng vào ngày 14/11/2017 và xe 51B-266.79 phải đóng số tiền gốc là 42.222.000 đồng và lãi là 27.191.132 đồng vào ngày 04/11/2017. Tổng số tiền gốc và lãi 2 xe phải nộp tháng 11/2017 là 144.676.364 đồng.

Ngày 10/11/2017, ông T nộp số tiền 71.000.000 đồng, số tiền trên hạch toán thu nợ như sau:

Xe 51B-266.79 thu gốc là 42.222.000 đồng, lãi là 26.146.171 đồng, phí phạt quá hạn 784.385 đồng, lãi phạt 80.926 đồng.

Xe 51B-242.69 thu lãi là 1.766.518 đồng. Như vậy, tháng 11/2017 thì chiếc xe này còn thiếu 50.667.000 đồng nợ gốc và 22.829.714 đồng tiền nợ lãi. (Sau đó, ngày 22/11/2017 thì ông/bà Phạm Vũ Ngọc Anh đã nộp vào 77.000.000 đồng để thanh toán nợ gốc và lãi cho chiếc xe này để hết nợ quá hạn).

Tháng 12/2017: Xe 51B-242.69 phải đóng số tiền gốc là 50.667.000 đồng và lãi là 24.923.827 đồng vào ngày 14/12/2017 và xe 51B-266.79 phải đóng số tiền gốc là 42.222.000 đồng và lãi là 24.250.823 đồng vào ngày 04/12/2017. Tổng số tiền gốc và lãi 2 xe phải nộp tháng 10/2017 là 142.063.650 đồng.

Ngày 05/12/2017, ông T nộp số tiền 19.000.000 đồng, ngày 12/12/2017 nộp 35.000.000 đồng, ngày 13/12/2017 nộp 10.000.000 đồng. Tổng tháng 12/2017 ông T nộp 64.000.000 đồng, số tiền trên hạch toán thu nợ như sau:

Xe 51B-266.79 thu gốc là 42.222.000 đồng, lãi là 24.250.823 đồng.

Như vậy, tháng 12/2017 thì chiếc xe 51B-242.69 còn thiếu 50.667.000 đồng nợ gốc và 24.923.827 đồng tiền nợ lãi. Sau đó, ngày 23/12/2017 thì Hợp tác xã Lữ hành SH đã nộp vào 76.000.000 đồng để thanh toán nợ gốc và lãi cho chiếc xe này để hết nợ quá hạn.

Tháng 01/2018: Xe 51B-242.69 phải đóng số tiền gốc là 50.667.000 đồng và lãi là 25.302.783 đồng vào ngày 14/01/2018 và xe 51B-266.79 phải đóng số tiền gốc là 42.222.000 đồng và lãi là 25.505.179 đồng vào ngày 04/01/2018. Tổng số tiền gốc và lãi 2 xe phải nộp tháng 01/2018 là 143.696.962 đồng.

Ngày 05/01/2018, ông T nộp số tiền 40,000,000 đồng, ngày 08/01/2018 nộp 28.000.000 đồng, ngày 16/01/2018 nộp 10.000.000 đồng. Tổng tháng 01/2018 ông T nộp 78.000.000 đồng, số tiền trên hạch toán thu nợ như sau:

Xe 51B-266.79 thu gốc là 42.222.000 đồng, lãi là 25.505.179 đồng.

Xe 51B-242.69 thu gốc là 10.000.000 đồng và lãi là 689.532 đồng. Như vậy, tháng 01/2018 chiếc xe này còn thiếu 40.667.000 đồng nợ gốc và 24.613.251 đồng tiền nợ lãi (sau đó, ngày 23/01/2018 thì Hợp tác xã Lữ hành SH đã nộp vào 66.000.000 đồng để thanh toán nợ gốc và lãi cho chiếc xe này để hết nợ quá hạn).

Kể từ tháng 02/2018, ông T không nộp tiền thanh toán nữa mà do Hợp tác xã Lữ hành SH nộp thanh toán nợ cho 02 chiếc xe trên.

Do Hợp tác xã Lữ hành SH vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng đã thông báo yêu cầu Hợp tác xã Lữ hành SH bàn giao tài sản thế chấp là 02 xe số 51B-226.79 và số 51B-242.69 để bán đấu giá thu hồi khoản nợ vay của Hợp tác xã Lữ hành SH vào tháng 4/2020.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T và yêu cầu phản tố của bị đơn Hợp tác xã Lữ hành SH, thì Ngân hàng B có ý kiến như sau: Ngân hàng chỉ có quan hệ tín dụng và thế chấp với bị đơn Hợp tác xã Lữ hành SH, liên quan đến 02 chiếc xe ô tô biển số 51B-242.69 và biển số 51B-266.79. Do vậy, Ngân hàng không có ý kiến, không có tranh chấp gì đối với ông T cũng như Hợp tác xã Lữ hành SH, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Theo bản khai và quá trình tố tụng Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Ô tô TP trình bày:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Ô tô TP (sau đây gọi tắt là Công ty TP) có ký 02 Hợp đồng mua bán xe giường nằm với bị đơn là Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ khách Số 2, cụ thể như sau:

Hợp đồng mua bán xe số 0512/HĐMB/TP/2016 ngày 17/12/2016, loại xe ô tô khách 43 giường nằm mới 100%, nhãn hiệu: HAECO (số khung RLP1KMG4BGH000001, số máy P11CURP53108);

Hợp đồng mua bán xe số 0401/HĐMB/TP/2017 ngày 17/01/2017, loại xe ô tô khách 43 giường nằm mới 100%, nhãn hiệu: HAECO (số khung RLP1KMG4BHH000004, số máy là: P11C-UR*P53137).

Công ty TP đã nhận đủ tiền mua bán của 02 xe, đã bàn giao xe cho Hợp tác xã Lữ hành SH và Hợp tác xã Lữ hành SH đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe với biển kiểm soát: 51B-242.69 và 51B-22679.

Công ty TP xác nhận có nhận từ ông Dương Quốc T các đợt thanh toán bao gồm:

Ngày 14/7/2017, Công ty nhận số tiền 50.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe giường nằm thứ nhất nhãn hiệu HAECO (số khung RLP1KMG4BHH000004, số máy là: P11C-UR*P53137*, biển kiểm soát: 51B-242.69) theo phiếu thu ngày 14/7/2017;

Ngày 27/7/2017, Công ty nhận số tiền 75.000.000 đồng thanh toán tiền xe giường nằm thứ nhất nhãn hiệu HAECO (số khung RLP1KMG4BHH000004, số máy là: P11C-UR*P53137*, biển kiểm soát: 51B-242.69) theo phiếu thu ngày 27/7/2017;

Ngày 28/9/2017, Công ty có nhận số tiền 100.000.000 đồng (ông T khai là 100.033.000 đồng là bao gồm 100.000.000 đồng + 30.000 đồng tiền phí + 3.000 đồng tiền thuế (VAT), 33.000 đồng là tiền Ngân hàng thu) thông qua chuyển khoản do ông T nộp để đặt cọc mua thêm một xe giường nằm thứ hai nhãn hiệu HAECO nhưng sau đó không mua nữa nên Công ty TP đã giao lại số tiền này cho ông Nguyễn Anh P – Đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ khách Số 2 theo yêu cầu của ông T.

Như vậy, Công ty TP đã thực hiện xong các nghĩa vụ liên quan đến việc mua bán xe theo 02 hợp đồng mua bán với bị đơn như đã nêu trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn, Công ty TP không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử theo quy định pháp luật và xin được phép vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và tại phiên Tòa do Tòa án triệu tập (bao gồm phiên họp chứng cứ, phiên hòa giải, đối chất, xét xử...).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 371/2022/DS-ST ngày 22/9/2022, Tòa án nhân dân Quận 1 đã tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải trả lại khoản tiền 50.000.000 đồng tiền ký quỹ để được làm xã viên và 55.100.000 đồng tiền bảo hiểm thân vỏ xe biển số 51B-242.69.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Quốc T:

2.1. Chấm dứt hoạt động của Giấy bàn giao ngày 09/11/2017 xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-226.79 và Giấy bàn giao ngày 09/11/2017 xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-242.69 giữa ông Dương Quốc T và Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH.

2.2. Buộc Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH hoàn trả lại cho ông Dương Quốc T số tiền 341.881.960 đồng là tiền ông T đã thanh toán cho chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-226.79.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Dương Quốc T (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Dương Quốc T về việc buộc Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH hoàn trả lại cho ông Dương Quốc T số tiền còn lại 739.500.000 đồng - 341.881.960 đồng = 397.618.040 đồng là tiền ông T đã thanh toán cho chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-242.69.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH, về việc buộc ông Dương Quốc T phải trả lại cho bị đơn 331.100.000 đồng là số tiền bị đơn đã đóng thay cho nguyên đơn để trả nợ Ngân hàng B đối với 02 chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-226.79 và biền kiểm soát: 51B-242.69.

5. Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Dương Quốc T phải chịu án phí đối với khoản tiền không được chấp nhận là 19.880.902 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.014.495 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0022967 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông T số tiền 866.407 đồng.

Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông Dương Quốc T là 17.094.098 đồng và phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 16.555.000 đồng, tổng cộng: 33.649.098 đồng. Căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.686.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0007679 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH còn phải nộp thêm số tiền án phí là 22.963.098 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2022, Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH là bị đơn nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH có ông Nguyễn Anh P đại diện theo pháp luật kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Cụ thể, Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH không đồng ý hoàn trả cho ông Dương Quốc T số tiền 341.881.960 đồng là tiền ông T đã thanh toán cho chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-226.79. Đồng thời, yêu cầu ông T phải trả lại cho Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH số tiền 331.100.000 đồng mà Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH đã đóng thay cho ông T để trả nợ Ngân hàng B đối với 02 chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát 51B-226.79 và biền kiểm soát: 51B-242.69. Đối với các phần nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm bị đơn không kháng cáo.

+ Nguyên đơn ông Dương Quốc T yêu cầu không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Ngân hàng B ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T2 đại diện, xác nhận các khoản tiền trả nợ cho hai xe đều được ông T chuyển vào tài khoản của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH mở tại Ngân hàng B; xác nhận trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng B thuộc về Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH và xác nhận đối với chiếc xe biền kiểm soát 51B-226.79, Hợp tác xã đã nộp đủ số tiền từ ngày 13/9/2017 đến ngày 05/01/2018.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự trong vụ án thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ thì các bên không thỏa thuận về việc trả chiếc xe bị thu hồi và không thỏa thuận giải quyết đối với các khoản tiền đóng cho Ngân hàng khi xe bị thu hồi. Căn cứ lời khai các bên thấy rằng xe tuy đứng danh nghĩa là Hợp tác xã nhưng sau khi mua xe do ông T sử dụng, khai thác, lợi nhuận thu được ông T tự thu chi, không liên quan đến Hợp tác xã và ông T cũng không đóng các loại phí cho Hợp tác xã. Như vậy, quyền lợi của Hợp tác xã khi ông T là thành viên của Hợp tác xã không có nên không thể buộc Hợp tác xã chịu nghĩa vụ do vi phạm của ông T dẫn đến Ngân hàng phải thu hồi xe. Mặt khác, ông T kiện đòi tài sản nhưng thực tế Hợp tác xã không nhận bất cứ khoản tiền nào của ông T. Ông T chỉ chuyển khoản vào tài khoản của Hợp tác xã mở tại Ngân hàng và Ngân hàng tự động trích thu để thanh toán cho 02 xe giường nằm, do Hợp tác xã không nhận tiền từ ông T nên ông T kiện đòi Hợp tác xã là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố của Hợp tác xã, yêu cầu ông T trả lại 311.100.000 đồng mà Hợp tác xã đóng thay cho ông T tại Ngân hàng.

Xét Hợp tác xã chỉ đứng danh nghĩa vay tiền mua xe, xe hoàn toàn do ông T sử dụng, thu nhập từ xe ông T tự thu chi không liên quan đến Hợp tác xã, vì Hợp tác xã chỉ đứng tên trên danh nghĩa nên bản chất xe do ông T mua và thanh

toán với Ngân hàng, vì vậy cần buộc ông T trả lại khoản tiền mà Hợp tác xã đóng dùm ông T.

Bởi các lẽ trên;

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Chấp nhận yêu cầu phản tố Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Ô tô TP ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T1 đại diện đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo hai Giấy bàn giao xe cùng ngày 09/11/2017, giữa: Bên giao xe (bên A) Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH và Bên nhận xe (bên B) ông Dương Quốc T có nội dung: Bên B vay tiền của Ngân hàng B dưới danh nghĩa của bên A và được bên A đưa vào góp vốn cho Hợp tác xã. Nay hai bên cùng thống nhất ký kết Giấy bàn giao xe này với nội dung như sau: Bên A bàn giao cho bên B xe ô tô khách giường, hiệu Haeco, biển kiểm soát 51B-226.79 và xe ô tô khách giường, hiệu Haeco, biển kiểm soát 51B-242.69. Bên B cam kết đóng góp vốn, lãi đầy đủ và đúng hạn (vào ngày 03 mỗi tháng), đóng phạt nếu chậm trễ trong việc đóng lãi suất và phí phạt cho Ngân hàng; chấp nhận cho bên A thu hồi xe nếu bên B không đóng tiền trong 02 tháng liên tiếp, quản lý và sử dụng xe đúng quy định; chấp hành tốt an toàn giao thông, chấp hành đúng mọi nội quy của bên A đề ra; Thu hồi xe trong trường hợp bên B không góp vốn và lãi cho Ngân hàng theo như quy định tại Điều 2; Sau khi đóng xong hết các khoản tiền của Ngân hàng thì bên A sẽ làm giấy chuyển quyền sử dụng sang tên xe cho bên B... (bút lục số 102 – 105).

[3] Tại Biên bản đối chất do Tòa án nhân dân Quận 1 lập ngày 29/6/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn xác nhận 02 giấy bàn giao xe đều ký cùng ngày 09/11/2017, đối với xe biển số 51B-242.69 mặc dù Giấy bàn giao xe ký ngày 09/11/2017 nhưng nguyên đơn đã được nhận xe và đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng từ tháng 9/2017. Đối với xe biển số 51B-226.79, nguyên đơn khai nhận được xe tại thời điểm ký giấy bàn giao, tuy nhiên trước đó bị đơn có đề nghị nguyên đơn trả số nợ còn thiếu của xe 51B-226.79 (vì xe này trước đó giao cho ông Phạm Đức Tài khai thác nhưng sau do ông Tài không có khả năng trả nợ nên trả lại xe cho bị đơn) thì được nhận xe khai thác.

Đồng thời, hai bên thống nhất bị đơn đã nhận số tiền 100.000.000 đồng từ Công ty TP sau đó dùng số tiền này thanh toán nợ cho Ngân hàng mà cụ thể là dùng để thanh toán nợ của xe biển số 51B-242.69 và thống nhất các khoản tiền

thanh toán tại Ngân hàng cho 02 xe và xác nhận các khoản tiền đóng cho Ngân hàng B theo biên bản đối chất ngày 29/6/2020.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng B, đều xác nhận các khoản tiền trả nợ cho hai xe đều được ông T chuyển vào tài khoản của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH mở tại Ngân hàng B, sau đó Ngân hàng B trích thu từ tài khoản của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH để thu hồi nợ.

[5] Xét, đối với chiếc xe biển số 51B-226.79, nguyên đơn ông T đã đóng tiền đầy đủ cho bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH kể từ ngày 13/9/2017 đến ngày 05/01/2018, với tổng số tiền 341.881.960 đồng theo Bản sao kê của Ngân hàng B. Đồng thời, ông Trường là người đại diện của Ngân hàng B xác nhận theo Bản sao kê thì chiếc xe biển số 51B-226.79 đã nộp đủ số tiền từ ngày 13/9/2017 đến ngày 05/01/2018. Như vậy, ông T đã nộp đủ số tiền góp hàng tháng đối với chiếc xe biển số 51B-226.79 cho Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH từ ngày 13/9/2017 đến ngày 05/01/2018. Do đó, người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH cho rằng, ông T vi phạm không trả tiền góp đầy đủ của chiếc xe biển số 51B-226.79 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Ngoài ra, người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH cho rằng, đối với chiếc xe biển số 51B-226.79, ông T sử dụng vi phạm các quy định về giao thông vận tải, vi phạm các điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH không xuất trình được chứng cứ chứng minh ông T sử dụng chiếc xe biển số 51B-226.79 vi phạm các quy định về giao thông vận tải, vi phạm các điều kiện kinh doanh. Do đó, yêu cầu kháng cáo của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[7] Như vậy, xe biển số 51B-226.79 đã góp tiền vốn, lãi đầy đủ cho Hợp tác xã, không vi phạm các quy định về giao thông vận tải, không vi phạm các điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, Ngân hàng B ra thông báo thu hồi xe, bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH đồng ý cho Ngân hàng B thu hồi xe là vi phạm những điều khoản mà hai bên đã thỏa thuận trong Giấy bàn giao xe ngày 09/11/2017. Ngoài ra, tại phiên tòa, người đại diện của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH và người đại diện của Ngân hàng B xác nhận trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng B thuộc về Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH, bởi vì: Hợp đồng mua bán xe và Giấy chứng nhận sở hữu chiếc xe đứng tên Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH. Như vậy, ông T đã góp vốn và lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận và chấp hành an toàn giao thông, chấp hành đúng mọi nội quy của Hợp tác xã, không vi phạm các điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH đồng ý cho Ngân hàng B thu hồi xe là vi phạm khoản 3.3 Điều 3 Giấy bàn giao xe ngày 09/11/2017. Do đó, Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH không đồng ý hoàn trả lại cho ông T số tiền 341.881.960 đồng là tiền ông T thanh toán cho chiếc xe biển số 51B-226.79 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[8] Án sơ thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 579 và khoản 1 Điều 580 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH hoàn trả lại cho ông T số tiền 341.881.960 đồng là tiền ông T thanh toán cho chiếc xe biển số 51B-226.79 là có căn cứ nên giữ nguyên.

[9] Đối với xe ô tô biển kiểm soát: 51B-242.69 sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nên không xem xét.

[10] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH yêu cầu nguyên đơn ông T trả lại số tiền 331.100.000 đồng là số tiền Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH đóng thay cho ông T, cụ thể như sau:

Theo bản sao kê tài khoản của Ngân hàng B, ngày 27/9/2017, bị đơn có chuyển 168.500.000 đồng (trong đó: 100.000.000 đồng nhận lại từ Công ty TP + 50.000.000 đồng tiền nguyên đơn ký quỹ làm xã viên và bị đơn bù thêm khoản tiền còn lại để đóng cho Ngân hàng, sau đó số tiền bù thêm đã được nguyên đơn trả lại), số tiền này không hạch toán trả nợ cho xe 51B-226.79 và 51B-242.69 mà trả nợ cho 01 xe khác mà bị đơn cũng ký hợp đồng vay với Ngân hàng B.

Ngày 22/11/2017: Đóng 77.000.000 đồng (theo biên bản đối chất thì trong đó có 50.000.000 đồng của nguyên đơn đặt cọc xe cho Công ty TP mà Công ty TP đưa lại cho bị đơn và 27.000.000 đồng đã được nguyên đơn trả lại cho bị đơn),

Ngày 23/12/2017: Đóng 76.000.000 đồng – 23.000.000 đồng (nguyên đơn đã trả lại cho bị đơn vào ngày 25/12/2017 đã được xác nhận theo biên bản đối chất) = 53.000.000 đồng,

Ngày 23/01/2018: Đóng 66.000.000 đồng (xe 51B-242.69),

Ngày 09/02/2018: Đóng 67.100.000 đồng (xe 51B-226.79),

Ngày 24/02/2018: Đóng 75.000.000 đồng (xe 51B-242.69),

Ngày 01/3/2018: Đóng 5.000.000 đồng (xe 51B-242.69),

Ngày 15/3/2018: Đóng 65.000.000 đồng (xe 51B-242.69),

Trừ đi số tiền 168.000.000 đồng + 77.000.000 đồng + 23.000.000 đồng thì bị đơn đã đóng thay cho nguyên đơn tổng cộng là 331.100.000 đồng.

[11] Căn cứ bản sao kê tài khoản của Ngân hàng B ghi nhận ngày 27/9/2017, bị đơn có nộp tiền vào tài khoản tại Ngân hàng B nhưng sau đó ngày 30/9/2017 đã rút séc, không thể hiện đã thanh toán nợ cho 02 xe như bị đơn đã trình bày.

[12] Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, các giấy tờ liên quan đến chủ sở hữu hai chiếc xe, Hợp đồng mua bán xe, Giấy bàn giao xe thể hiện chủ sở hữu của 02 chiếc xe ô tô, trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thuộc về Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH. Ngân hàng B và Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH xác định ông T không liên quan đến hai chiếc xe cũng như không có quan hệ tín dụng hay thế chấp gì đối

với 02 chiếc xe biển kiểm soát 51B-242.69 và biển kiểm soát 51B-226.79. Do đó, bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH kháng cáo yêu cầu ông T trả lại cho bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH số tiền 331.100.000 đồng mà Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH đã đóng thay cho ông T để trả nợ Ngân hàng B đối với 02 chiếc xe ô tô khách giường biển kiểm soát 51B-226.79 và biển kiểm soát 51B-242.69 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[13] Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nên không xem xét.

[14] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Chấp nhận yêu cầu phản tố Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH.

Như đã nhận định trên, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[15] Về án phí dân sự sơ thẩm: án sơ thẩm buộc ông T phải chịu là 19.880.902 đồng là đúng, tuy nhiên án sơ thẩm căn trừ vào số tiền 19.014.495 đồng do ông T nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền. Do đó, ông T còn phải nộp tiếp số tiền là 866.407 đồng nhưng án sơ thẩm lại tuyên hoàn lại cho ông T số tiền 866.407 đồng là không chính xác. Do đó, cấp phúc thẩm sửa phần án phí này của bản án sơ thẩm.

[16] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 371/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, về phần án phí sơ thẩm.

2.1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải trả lại khoản tiền 50.000.000 đồng tiền ký quỹ để được làm xã viên và 55.100.000 đồng tiền bảo hiểm thân vỏ xe biển số 51B-242.69.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Quốc T.

2.2.1. Chấm dứt hoạt động của Giấy bàn giao ngày 09/11/2017 xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-226.79 và Giấy bàn giao ngày 09/11/2017 xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-242.69 giữa ông Dương Quốc T và Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH.

2.2.2. Buộc Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH hoàn trả lại cho ông Dương Quốc T số tiền 341.881.960 đồng là tiền ông T đã thanh toán cho chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-226.79.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Dương Quốc T (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Dương Quốc T về việc buộc Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH hoàn trả lại cho ông Dương Quốc T số tiền còn lại 739.500.000 đồng - 341.881.960 đồng = 397.618.040 đồng là tiền ông T đã thanh toán cho chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-242.69.

2.4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH về việc buộc ông Dương Quốc T phải trả lại cho bị đơn 331.100.000 đồng là số tiền bị đơn đã đóng thay cho nguyên đơn để trả nợ Ngân hàng B đối với 02 chiếc xe ô tô khách giường biền kiểm soát: 51B-226.79 và biền kiểm soát: 51B-242.69.

2.5. Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm:

2.5.1. Ông Dương Quốc T phải chịu án phí đối với khoản tiền không được chấp nhận là 19.880.902 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.014.495 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0022967 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T phải nộp tiếp số tiền 866.407 đồng.

2.5.2. Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông Dương Quốc T là 17.094.098 đồng và phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 16.555.000 đồng, tổng cộng: 33.649.098 đồng. Căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.686.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0007679 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH còn phải nộp thêm số tiền án phí là 22.963.098 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Hợp tác xã xe Du lịch Vận tải Dịch vụ Lữ hành SH không phải chịu. Hoàn trả số tiền 300.000 đồng do Hợp tác xã xe Du lịch Vận

tải Dịch vụ Lữ hành SH đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004798 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 1;
- TAND Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tường